

**TỔNG CÔNG TY TRUYỀN TẢI ĐIỆN QUỐC GIA**  
**CÔNG TY TRUYỀN TẢI ĐIỆN 3**

**DỰ ÁN: SỬA CHỮA LỚN NĂM 2026**

**HẠNG MỤC: SỬA CHỮA HỆ THỐNG MUÒNG CẤP**  
**TRẠM BIẾN ÁP 220KV KRÔNG BÚK**

**MSCT: 26107KRB**

**BÁO CÁO KINH TẾ KỸ THUẬT**

**TẬP 2: CÁC BẢN VẼ**

**Tháng 01/2026**



**CÔNG TY CỔ PHẦN TƯ VẤN XÂY DỰNG ĐIỆN 5**

**DỰ ÁN: SỬA CHỮA LỚN NĂM 2026**

**HẠNG MỤC: SỬA CHỮA HỆ THỐNG MUÒNG CẤP  
TRẠM BIẾN ÁP 220KV KHÔNG BÚK**

**MSCT: 26107KRB**

**BÁO CÁO KINH TẾ KỸ THUẬT**

**TẬP 2: CÁC BẢN VẼ**

Người lập : Thiều Quang Bình

Chủ nhiệm thiết kế : Đặng Việt Linh

P. Giám đốc trung tâm : Lê Hồng Quốc

*Ngày..... tháng 01 năm 2026*

**KT TỔNG GIÁM ĐỐC**

**PHÓ TỔNG GIÁM ĐỐC**

**Đặng Việt Linh**

## NỘI DUNG BIÊN CHẾ HỒ SƠ

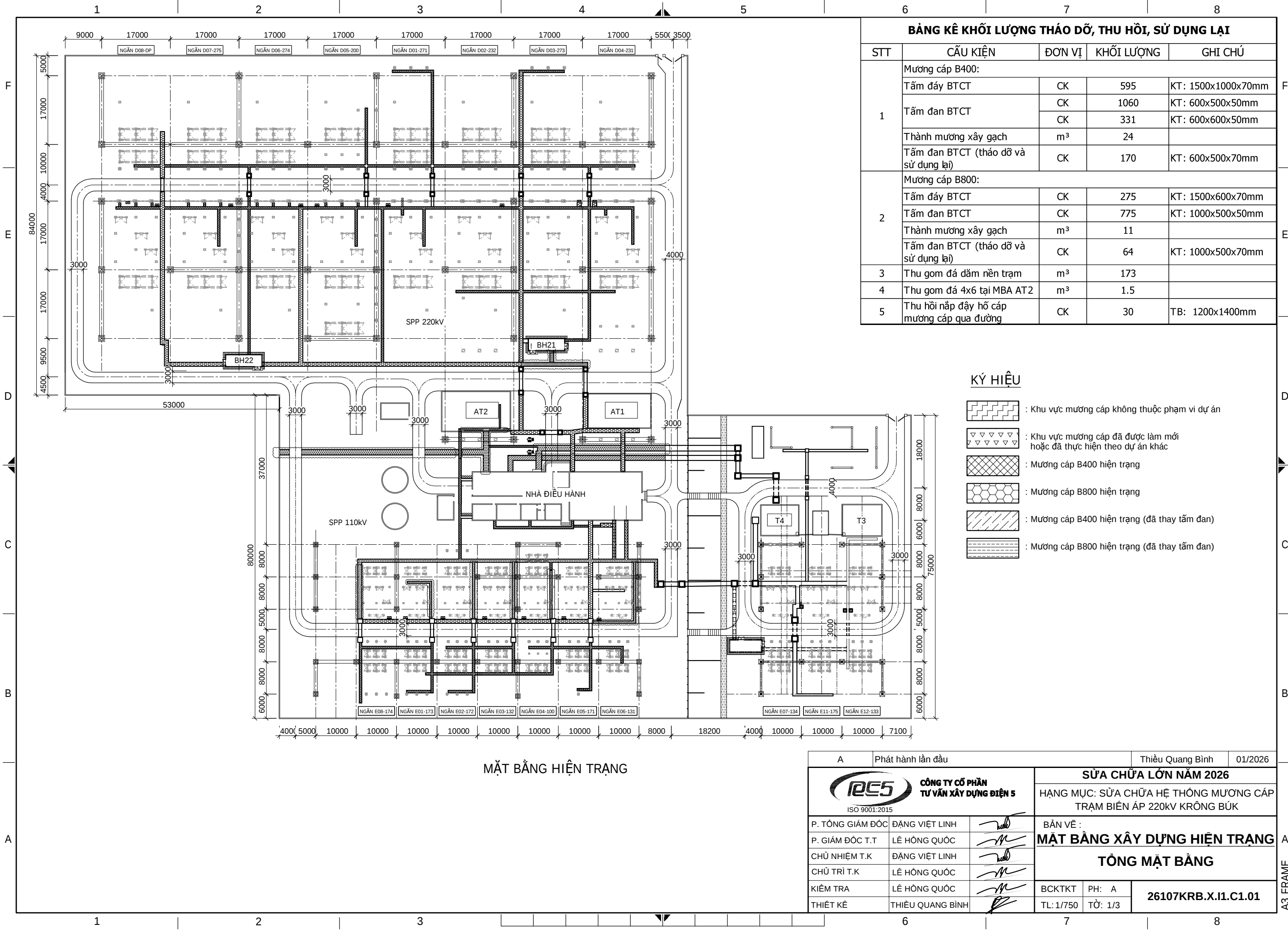
Hồ sơ Báo cáo kinh tế kỹ thuật (BCKT-KT) dự án “Sửa chữa lớn năm 2026 – hạng mục Sửa chữa mương cáp trạm biến áp 220kV Krông Búk” được biên chế như sau:

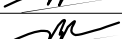
- TẬP 1: THUYẾT MINH DỰ ÁN
- **TẬP 2: CÁC BẢN VẼ**
- TẬP 3: TỔ CHỨC XÂY DỰNG – DỰ TOÁN
- TẬP 4: CHỈ DẪN KỸ THUẬT
- TẬP 5: QUY TRÌNH BẢO TRÌ CÔNG TRÌNH
- TẬP 6: BÁO CÁO KHẢO SÁT

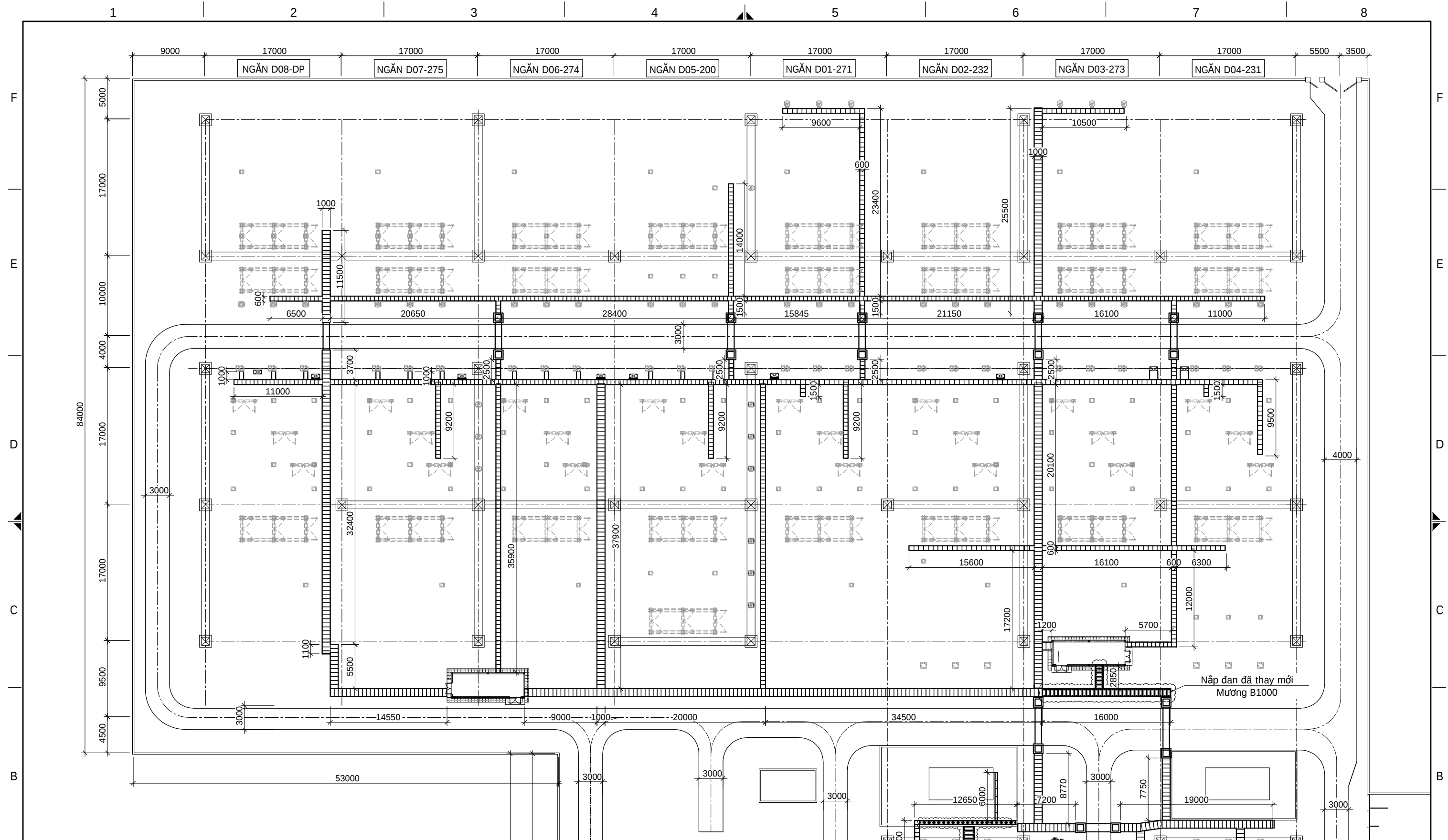
Tập này là “**Tập 2: Các bản vẽ**” của hồ sơ.

LIỆT KÊ BẢN VẼ

| STT | TÊN BẢN VẼ                                           | SỐ HIỆU             | TỜ SỐ  | NGÀY PHÁT HÀNH |
|-----|------------------------------------------------------|---------------------|--------|----------------|
| 1   | Mặt bằng xây dựng hiện trạng: Tổng mặt bằng          | 26107KRB.X.I1.C1.01 | Tờ 1/3 | 01/2026        |
| 2   | Mặt bằng xây dựng hiện trạng: Mương cáp SPP 220kV    | 26107KRB.X.I1.C1.01 | Tờ 2/3 | 01/2026        |
| 3   | Mặt bằng xây dựng hiện trạng: Mương cáp SPP 110kV    | 26107KRB.X.I1.C1.01 | Tờ 3/3 | 01/2026        |
| 4   | Mặt bằng xây dựng làm mới: Tổng mặt bằng             | 26107KRB.X.I1.C1.02 | Tờ 1/5 | 01/2026        |
| 5   | Mặt bằng xây dựng làm mới: Mương cáp SPP 220kV       | 26107KRB.X.I1.C1.02 | Tờ 2/5 | 01/2026        |
| 6   | Mặt bằng xây dựng làm mới: Mương cáp SPP 110kV       | 26107KRB.X.I1.C1.02 | Tờ 3/5 | 01/2026        |
| 7   | Mặt bằng xây dựng làm mới: Bố trí tấm đan SPP 220kV  | 26107KRB.X.I1.C1.02 | Tờ 4/5 | 01/2026        |
| 8   | Mặt bằng xây dựng làm mới: Bố trí tấm đan SPP 110kV  | 26107KRB.X.I1.C1.02 | Tờ 5/5 | 01/2026        |
| 9   | Mương cáp ngoài trời: Mương cáp B400, B800           | 26107KRB.X.I1.C1.03 | Tờ 1/9 | 01/2026        |
| 10  | Mương cáp ngoài trời: Giá đỡ cáp GC-400              | 26107KRB.X.I1.C1.03 | Tờ 2/9 | 01/2026        |
| 11  | Mương cáp ngoài trời: Giá đỡ cáp GC-800              | 26107KRB.X.I1.C1.03 | Tờ 3/9 | 01/2026        |
| 12  | Mương cáp ngoài trời: Thanh đỡ đan tại nút giao chéo | 26107KRB.X.I1.C1.03 | Tờ 4/9 | 01/2026        |
| 13  | Mương cáp ngoài trời: Tấm đan mương cáp              | 26107KRB.X.I1.C1.03 | Tờ 5/9 | 01/2026        |
| 14  | Mương cáp ngoài trời: Máng đỡ cáp MC-1               | 26107KRB.X.I1.C1.03 | Tờ 6/9 | 01/2026        |
| 15  | Mương cáp ngoài trời: Giá đỡ cáp GĐ-1 (1/2)          | 26107KRB.X.I1.C1.03 | Tờ 7/9 | 01/2026        |
| 16  | Mương cáp ngoài trời: Giá đỡ cáp GĐ-1 (2/2)          | 26107KRB.X.I1.C1.03 | Tờ 8/9 | 01/2026        |
| 17  | Mương cáp ngoài trời: Tấm đập hồ cáp qua đường       | 26107KRB.X.I1.C1.03 | Tờ 9/9 | 01/2026        |



|                                                                                                                                                                               |  |                   |  |                                                                                       |  |                              |         |                     |
|-------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|--|-------------------|--|---------------------------------------------------------------------------------------|--|------------------------------|---------|---------------------|
| A                                                                                                                                                                             |  | Phát hành lần đầu |  | Thiều Quang Bình                                                                      |  | 01/2026                      |         |                     |
| <div><div>CÔNG TY CỔ PHẦN<br/>TƯ VẤN XÂY DỰNG ĐIỆN 5</div><div>ISO 9001:2015</div></div> |  |                   |  | SỬA CHỮA LỚN NĂM 2026                                                                 |  |                              |         |                     |
|                                                                                                                                                                               |  |                   |  | HẠNG MỤC: SỬA CHỮA HỆ THỐNG MƯƠNG CÁP<br>TRẠM BIẾN ÁP 220kV KHÔNG BÚK                 |  |                              |         |                     |
| P. TỔNG GIÁM ĐỐC                                                                                                                                                              |  | ĐẶNG VIỆT LINH    |  |  |  | BẢN VẼ :                     |         |                     |
| P. GIÁM ĐỐC T.T                                                                                                                                                               |  | LÊ HỒNG QUỐC      |  |  |  | MẶT BẰNG XÂY DỰNG HIỆN TRẠNG |         |                     |
| CHỦ NHIỆM T.K                                                                                                                                                                 |  | ĐẶNG VIỆT LINH    |  |  |  | TỔNG MẶT BẰNG                |         |                     |
| CHỦ TRÌ T.K                                                                                                                                                                   |  | LÊ HỒNG QUỐC      |  |  |  |                              |         |                     |
| KIỂM TRA                                                                                                                                                                      |  | LÊ HỒNG QUỐC      |  |  |  | BCKTKT                       | PH: A   | 26107KRB.X.I1.C1.01 |
| THIẾT KẾ                                                                                                                                                                      |  | THIỆU QUANG BÌNH  |  |  |  | TL: 1/750                    | TỜ: 1/3 |                     |



KÝ HIỆU

: Khu vực mương cấp làm mới sử dụng lại tấm đan hiện hữu (đã được thay mới ở giai đoạn trước)

MẶT BẰNG MƯỜNG CÁP HIỆN TRẠNG SÂN PHÂN PHỐI 220KV

|   |                   |
|---|-------------------|
| A | Phát hành lần đầu |
|---|-------------------|

Thiều Quang Bình

01/2026



**CÔNG TY CỔ PHẦN  
TƯ VẤN XÂY DỰNG ĐIỆN 5**

**SỬA CHỮA LỚN NĂM 2026**

HẠNG MỤC: SỬA CHỮA HỆ THỐNG MƯƠNG CẤP  
TRẠM BIẾN ÁP 220KV KRÔNG BÚK

|          |
|----------|
| BẢN VẼ : |
|----------|

## MẶT BẰNG XÂY DỰNG HIỆN TRẠNG

## MU'ONG CÁP SPP 220kV

|        |       |
|--------|-------|
| BCKTKT | PH: A |
|--------|-------|

TỜ: 2/3

26107KRB.X.I1.C1.01

|                  |                |
|------------------|----------------|
| P. TỔNG GIÁM ĐỐC | ĐẶNG VIỆT LINH |
|------------------|----------------|

|                 |              |
|-----------------|--------------|
| P. GIÁM ĐỐC T.T | LÊ HỒNG QUỐC |
|-----------------|--------------|

|               |                |
|---------------|----------------|
| CHỦ NHIỆM T.K | ĐẶNG VIỆT LINH |
|---------------|----------------|

|             |              |
|-------------|--------------|
| CHỦ TRÌ T.K | LÊ HỒNG QUỐC |
|-------------|--------------|

|          |              |
|----------|--------------|
| KIỂM TRA | LÊ HỒNG QUỐC |
|----------|--------------|

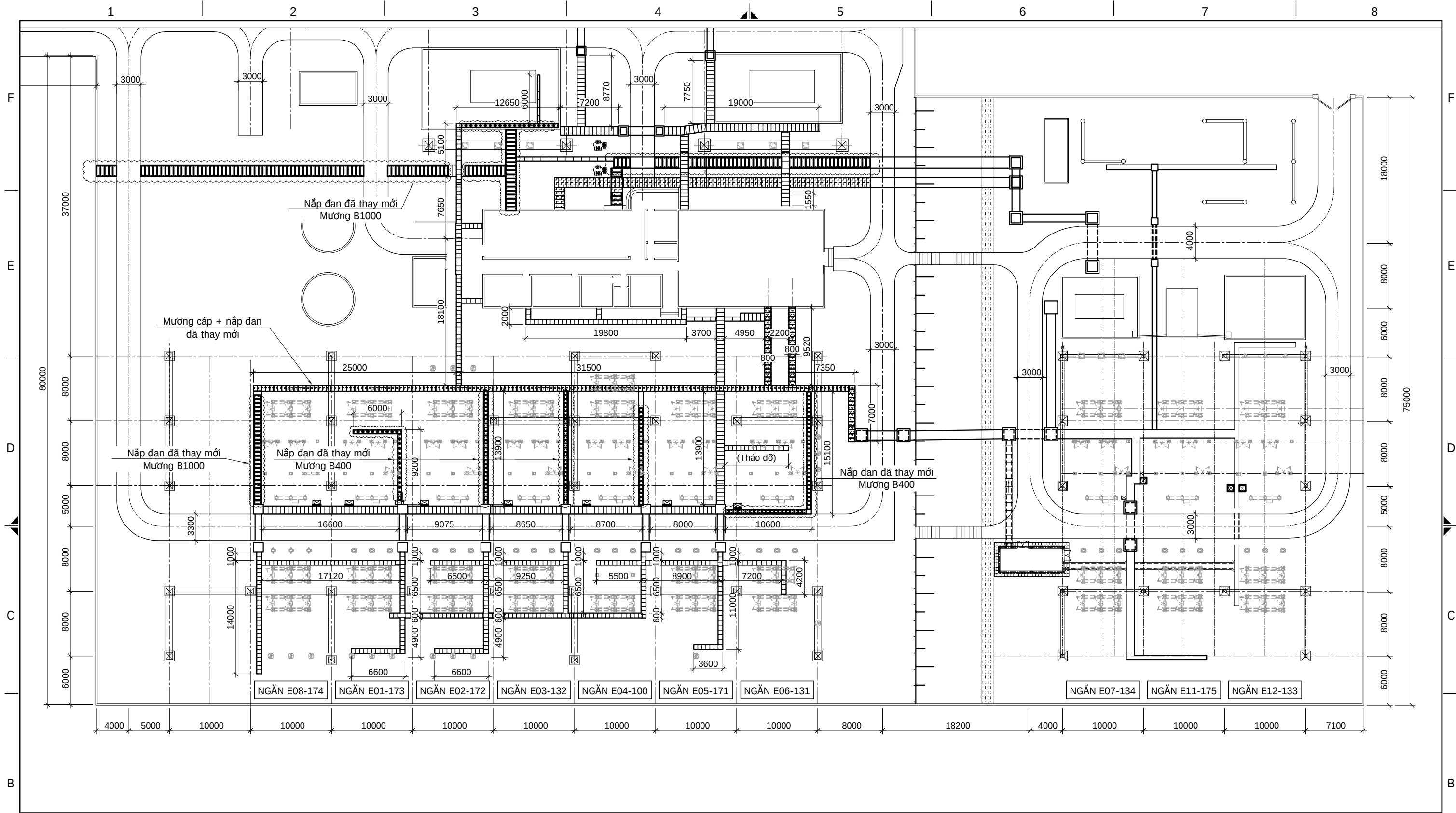
|          |                  |
|----------|------------------|
| THIẾT KẾ | THIỆU QUANG BÌNH |
|----------|------------------|



H 

A

A3 FRAME

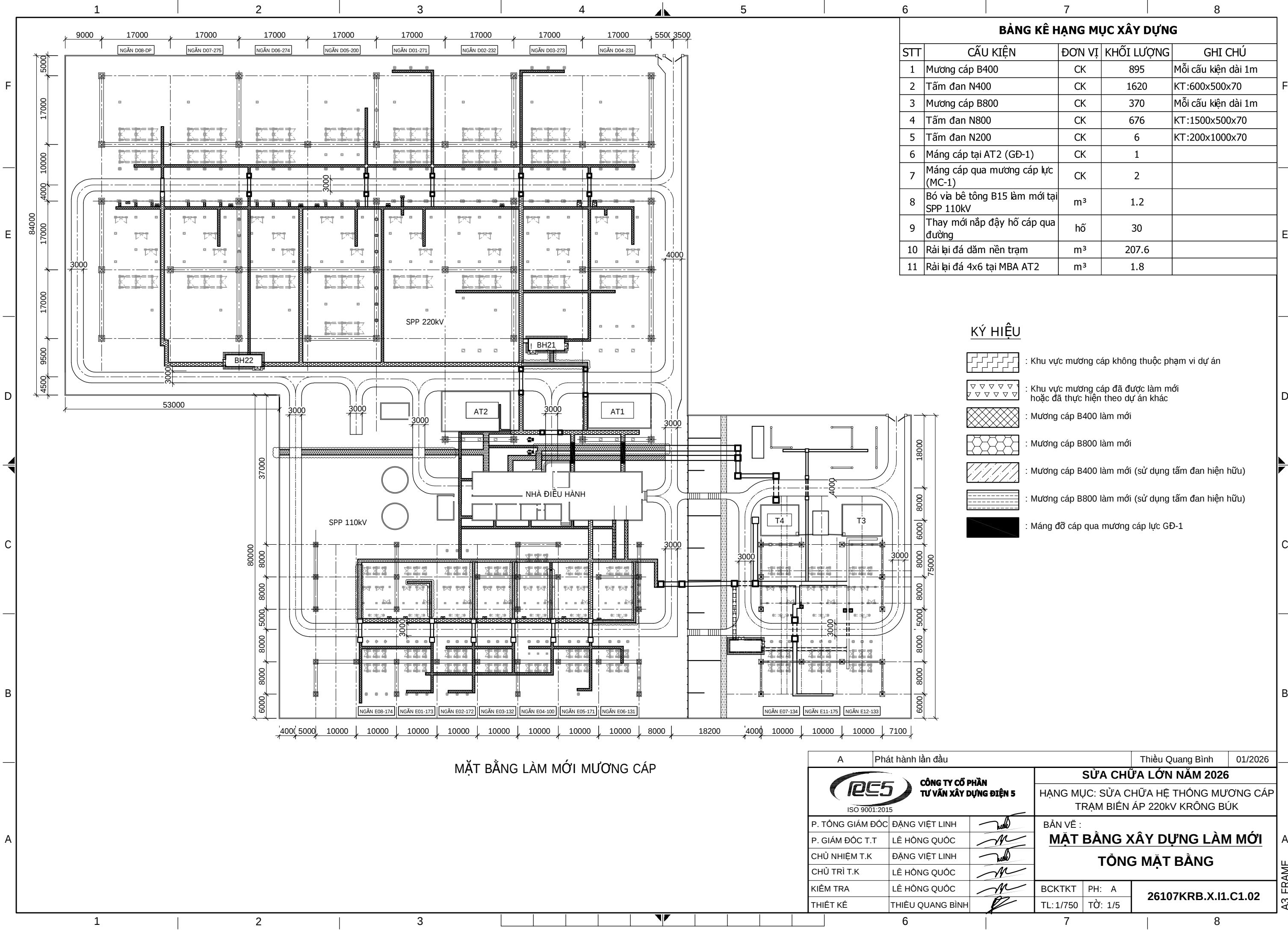


MẶT BẰNG MƯƠNG CẤP HIỆN TRẠNG SÂN PHÂN PHỐI 110KV

KÝ HIỆU

- : Khu vực mương cấp làm mới sử dụng lại tấm đan hiện hữu (đã được thay mới ở giai đoạn trước)
- : Khu vực mương cấp không thuộc phạm vi dự án
- : Khu vực mương cấp đã được làm mới hoặc đã thực hiện theo dự án khác

|                                                                                            |                  |                   |                     |                                                                       |                     |         |          |
|--------------------------------------------------------------------------------------------|------------------|-------------------|---------------------|-----------------------------------------------------------------------|---------------------|---------|----------|
| A                                                                                          |                  | Phát hành lần đầu |                     | Thiều Quang Bình                                                      |                     | 01/2026 |          |
| <div></div> <div>CÔNG TY CỔ PHẦN<br/>TƯ VẤN XÂY DỰNG ĐIỆN 5</div> <div>ISO 9001:2015</div> |                  |                   |                     | SỬA CHỮA LỚN NĂM 2026                                                 |                     |         |          |
|                                                                                            |                  |                   |                     | HẠNG MỤC: SỬA CHỮA HỆ THỐNG MƯƠNG CẤP<br>TRẠM BIẾN ÁP 220kV KHÔNG BÚK |                     |         |          |
|                                                                                            |                  |                   |                     | BẢN VẼ :                                                              |                     |         |          |
|                                                                                            |                  |                   |                     | MẶT BẰNG XÂY DỰNG HIỆN TRẠNG                                          |                     |         |          |
| P. TỔNG GIÁM ĐỐC                                                                           | ĐẶNG VIỆT LINH   |                   | MƯƠNG CẤP SPP 110kV |                                                                       |                     |         | A3 FRAME |
| P. GIÁM ĐỐC T.T                                                                            | LÊ HỒNG QUỐC     |                   |                     |                                                                       |                     |         |          |
| CHỦ NHIỆM T.K                                                                              | ĐẶNG VIỆT LINH   |                   |                     |                                                                       |                     |         |          |
| CHỦ TRÌ T.K                                                                                | LÊ HỒNG QUỐC     |                   |                     |                                                                       |                     |         |          |
| KIỂM TRA                                                                                   | LÊ HỒNG QUỐC     |                   | BCKTKT              | PH: A                                                                 | 26107KRB.X.I1.C1.01 |         |          |
| THIẾT KẾ                                                                                   | THIỆU QUANG BÌNH |                   | TL: 1/450           | TỜ: 3/3                                                               |                     |         |          |



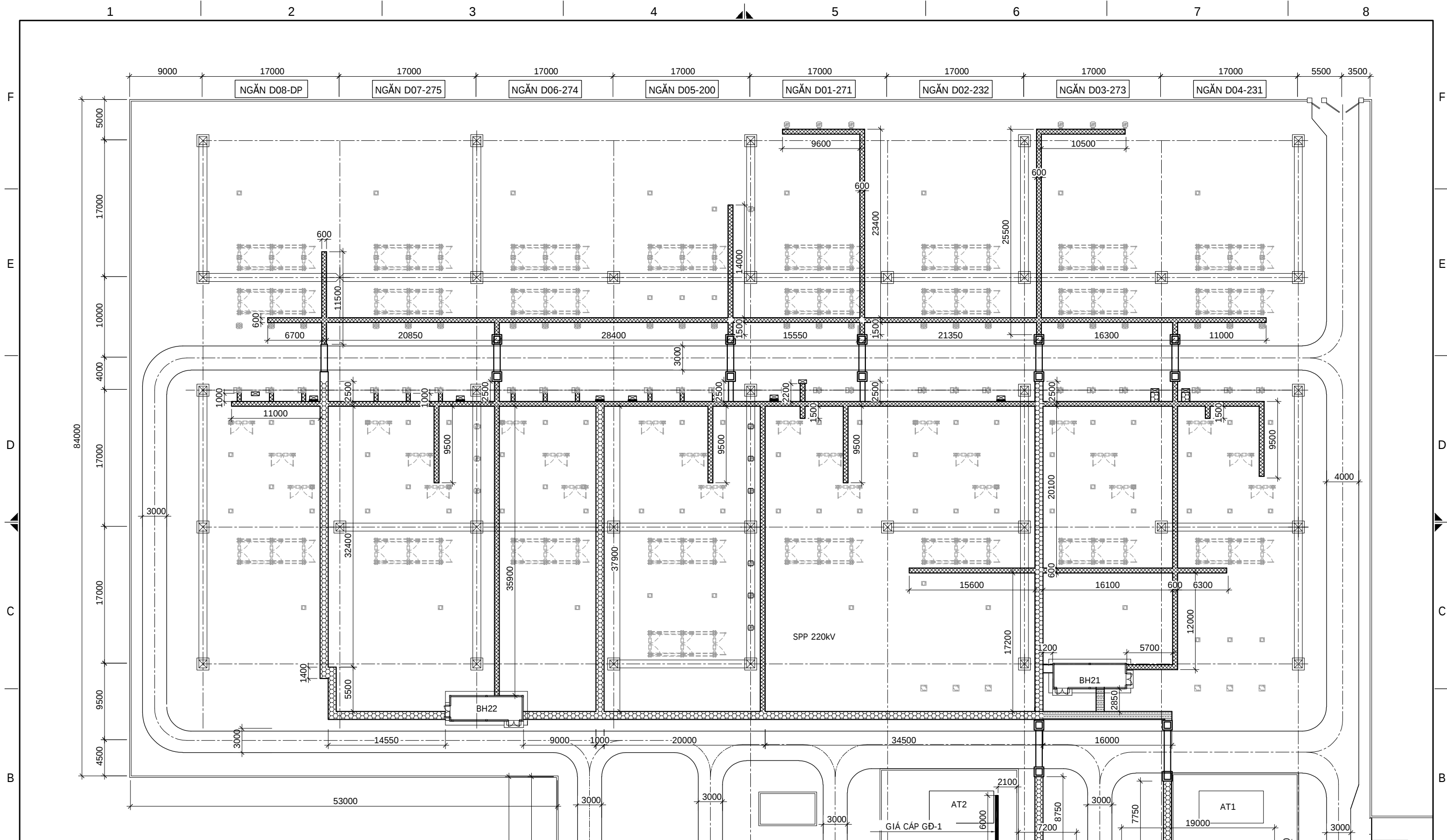
| BẢNG KÊ HẠNG MỤC XÂY DỰNG |                                          |        |            |                     |
|---------------------------|------------------------------------------|--------|------------|---------------------|
| STT                       | CẤU KIỆN                                 | ĐƠN VỊ | KHỐI LƯỢNG | GHI CHÚ             |
| 1                         | Mương cáp B400                           | CK     | 895        | Mỗi cấu kiện dài 1m |
| 2                         | Tấm đan N400                             | CK     | 1620       | KT:600x500x70       |
| 3                         | Mương cáp B800                           | CK     | 370        | Mỗi cấu kiện dài 1m |
| 4                         | Tấm đan N800                             | CK     | 676        | KT:1500x500x70      |
| 5                         | Tấm đan N200                             | CK     | 6          | KT:200x1000x70      |
| 6                         | Máng cáp tại AT2 (GD-1)                  | CK     | 1          |                     |
| 7                         | Máng cáp qua mương cáp lực (MC-1)        | CK     | 2          |                     |
| 8                         | Bố vĩa bê tông B15 làm mới tại SPP 110kV | m³     | 1.2        |                     |
| 9                         | Thay mới nắp đậy hố cáp qua đường        | hố     | 30         |                     |
| 10                        | Rải lại đá dăm nền trạm                  | m³     | 207.6      |                     |
| 11                        | Rải lại đá 4x6 tại MBA AT2               | m³     | 1.8        |                     |

KÝ HIỆU

- : Khu vực mương cáp không thuộc phạm vi dự án
- : Khu vực mương cáp đã được làm mới hoặc đã thực hiện theo dự án khác
- : Mương cáp B400 làm mới
- : Mương cáp B800 làm mới
- : Mương cáp B400 làm mới (sử dụng tấm đan hiện hữu)
- : Mương cáp B800 làm mới (sử dụng tấm đan hiện hữu)
- : Máng đỡ cáp qua mương cáp lực GD-1

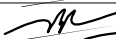
MẶT BẰNG LÀM MỚI MƯƠNG CÁP

|                                                                                                                                                                                   |                  |                                                                                       |                                                                             |                                                                       |                            |         |  |
|-----------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|------------------|---------------------------------------------------------------------------------------|-----------------------------------------------------------------------------|-----------------------------------------------------------------------|----------------------------|---------|--|
| A                                                                                                                                                                                 |                  | Phát hành lần đầu                                                                     |                                                                             | Thiều Quang Bình                                                      |                            | 01/2026 |  |
| <div><p>ISO 9001:2015</p></div> <div><b>CÔNG TY CỔ PHẦN<br/>TƯ VẤN XÂY DỰNG ĐIỆN 5</b></div> |                  |                                                                                       |                                                                             | <b>SỬA CHỮA LỚN NĂM 2026</b>                                          |                            |         |  |
|                                                                                                                                                                                   |                  |                                                                                       |                                                                             | HẠNG MỤC: SỬA CHỮA HỆ THỐNG MƯƠNG CÁP<br>TRẠM BIẾN ÁP 220KV KHÔNG BÚK |                            |         |  |
| P. TỔNG GIÁM ĐỐC                                                                                                                                                                  | ĐẶNG VIỆT LINH   |  | <b>BẢN VẼ :<br/><u>MẶT BẰNG XÂY DỰNG LÀM MỚI</u><br/><br/>TỔNG MẶT BẰNG</b> |                                                                       |                            |         |  |
| P. GIÁM ĐỐC T.T                                                                                                                                                                   | LÊ HỒNG QUỐC     |  |                                                                             |                                                                       |                            |         |  |
| CHỦ NHIỆM T.K                                                                                                                                                                     | ĐẶNG VIỆT LINH   |  |                                                                             |                                                                       |                            |         |  |
| CHỦ TRÌ T.K                                                                                                                                                                       | LÊ HỒNG QUỐC     |  |                                                                             |                                                                       |                            |         |  |
| KIỂM TRA                                                                                                                                                                          | LÊ HỒNG QUỐC     |  |                                                                             |                                                                       |                            |         |  |
| THIẾT KẾ                                                                                                                                                                          | THIỆU QUANG BÌNH |  | BCKTKT                                                                      | PH: A                                                                 | <b>26107KRB.X.I1.C1.02</b> |         |  |
|                                                                                                                                                                                   |                  |                                                                                       | TL: 1/750                                                                   | TỜ: 1/5                                                               |                            |         |  |

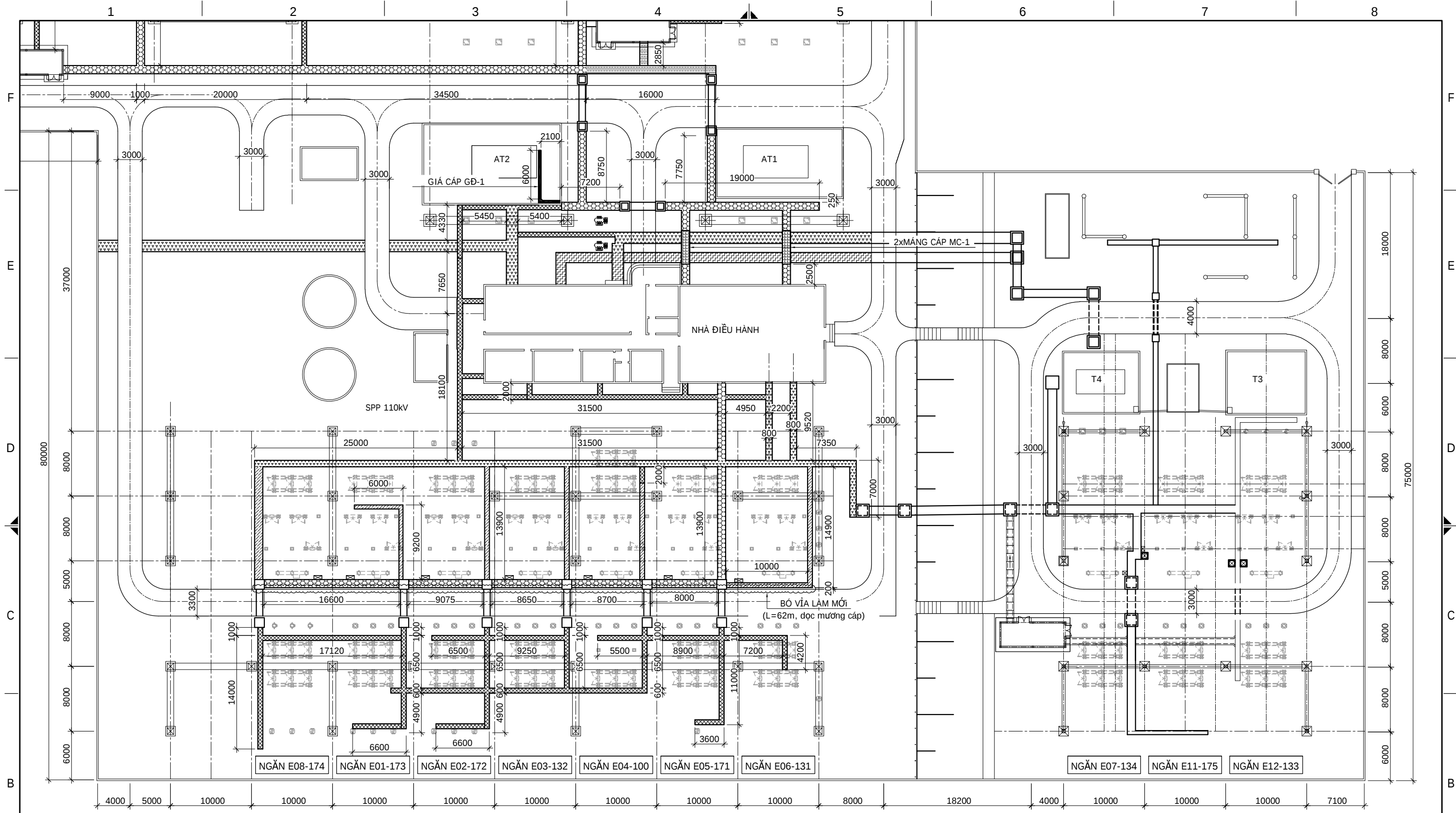


MẶT BẰNG MƯƠNG CÁP THAY MỚI SÂN PHÂN PHỐI 220KV

- KÝ HIỆU**
- : Khu vực không thuộc phạm vi dự án
  - : Mương cáp B400 làm mới
  - : Mương cáp B800 làm mới
  - : Khu vực mương cáp đã được làm mới hoặc đã thực hiện theo dự án khác
  - : Mương cáp B400 làm mới (sử dụng tấm đan hiện hữu)
  - : Mương cáp B800 làm mới (sử dụng tấm đan hiện hữu)

|                                                                                                                                                                              |                  |                                                                                       |           |                                                                       |                     |         |  |
|------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|------------------|---------------------------------------------------------------------------------------|-----------|-----------------------------------------------------------------------|---------------------|---------|--|
| A                                                                                                                                                                            |                  | Phát hành lần đầu                                                                     |           | Thiều Quang Bình                                                      |                     | 01/2026 |  |
| <div><p><b>CÔNG TY CỔ PHẦN<br/>TƯ VẤN XÂY DỰNG ĐIỆN 5</b></p><p>ISO 9001:2015</p></div> |                  |                                                                                       |           | <b>SỬA CHỮA LỚN NĂM 2026</b>                                          |                     |         |  |
|                                                                                                                                                                              |                  |                                                                                       |           | HẠNG MỤC: SỬA CHỮA HỆ THỐNG MƯƠNG CÁP<br>TRẠM BIẾN ÁP 220kV KHÔNG BÚK |                     |         |  |
|                                                                                                                                                                              |                  |                                                                                       |           | BẢN VẼ :                                                              |                     |         |  |
|                                                                                                                                                                              |                  |                                                                                       |           | <b>MẶT BẰNG XÂY DỰNG LÀM MỚI</b>                                      |                     |         |  |
|                                                                                                                                                                              |                  |                                                                                       |           | <b>MƯƠNG CÁP SPP 220kV</b>                                            |                     |         |  |
| P. TỔNG GIÁM ĐỐC                                                                                                                                                             | ĐẶNG VIỆT LINH   |  | BCKTKT    | PH: A                                                                 | 26107KRB.X.I1.C1.02 |         |  |
| P. GIÁM ĐỐC T.T                                                                                                                                                              | LÊ HỒNG QUỐC     |  | TL: 1/450 | TỜ: 2/5                                                               |                     |         |  |
| CHỦ NHIỆM T.K                                                                                                                                                                | ĐẶNG VIỆT LINH   |  |           |                                                                       |                     |         |  |
| CHỦ TRÌ T.K                                                                                                                                                                  | LÊ HỒNG QUỐC     |  |           |                                                                       |                     |         |  |
| KIỂM TRA                                                                                                                                                                     | LÊ HỒNG QUỐC     |  |           |                                                                       |                     |         |  |
| THIẾT KẾ                                                                                                                                                                     | THIỆU QUANG BÌNH |  |           |                                                                       |                     |         |  |

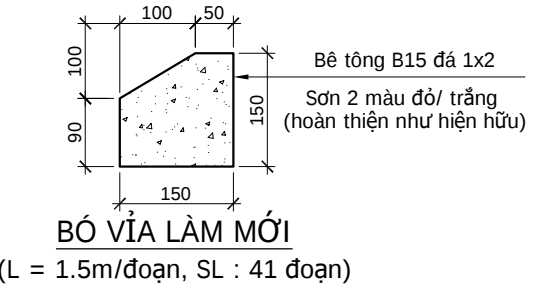
A3 FRAME



MẶT BẰNG MƯƠNG CÁP LÀM MỚI SÂN PHÂN PHỐI 110KV

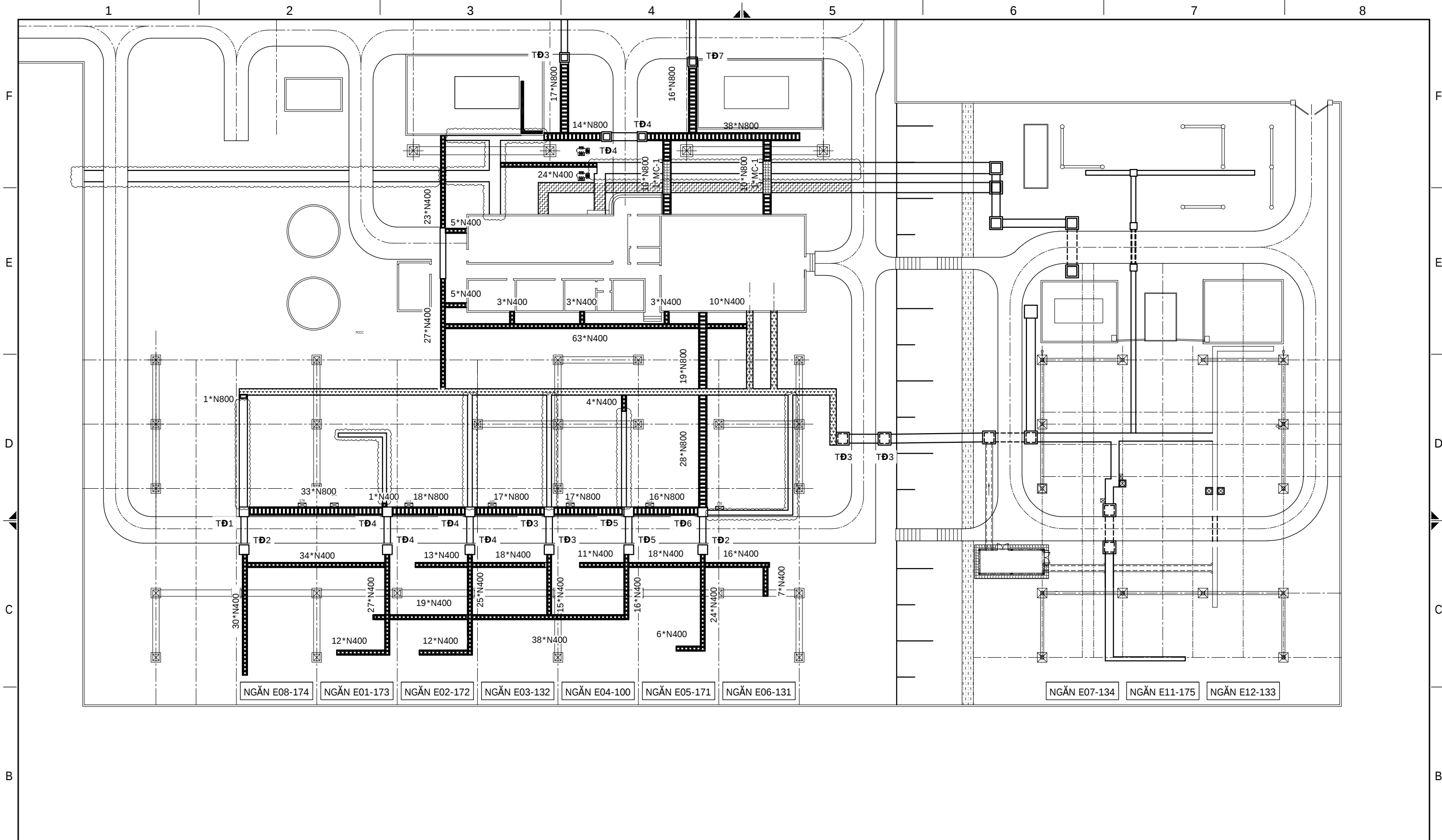
- KÝ HIỆU**
- [Pattern 1] : Khu vực không thuộc phạm vi dự án
  - [Pattern 2] : Khu vực mương cáp đã được làm mới hoặc đã thực hiện theo dự án khác
  - [Pattern 3] : Mương cáp B400 làm mới
  - [Pattern 4] : Mương cáp B800 làm mới

- [Pattern 5] : Mương cáp B400 làm mới (sử dụng tấm đan hiện hữu)
- [Pattern 6] : Mương cáp B800 làm mới (sử dụng tấm đan hiện hữu)
- [Pattern 7] : Máng đỡ cáp MC-1 qua mương cáp lực
- [Pattern 8] : Giá đỡ cáp GD-1 tại MBA AT2



|                                                                                                                                                               |  |                   |  |                                                                                       |  |               |  |                            |  |
|---------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|--|-------------------|--|---------------------------------------------------------------------------------------|--|---------------|--|----------------------------|--|
| A                                                                                                                                                             |  | Phát hành lần đầu |  | Thiều Quang Bình                                                                      |  | 01/2026       |  |                            |  |
| <div></div> <div><b>CÔNG TY CỔ PHẦN<br/>TƯ VẤN XÂY DỰNG ĐIỆN 5</b></div> |  |                   |  | <b>SỬA CHỮA LỚN NĂM 2026</b>                                                          |  |               |  |                            |  |
|                                                                                                                                                               |  |                   |  | HẠNG MỤC: SỬA CHỮA HỆ THỐNG MƯƠNG CÁP<br>TRẠM BIẾN ÁP 220KV KHÔNG BÚK                 |  |               |  |                            |  |
|                                                                                                                                                               |  |                   |  | BẢN VẼ :<br><b>MẶT BẰNG XÂY DỰNG LÀM MỚI</b><br><b>MƯƠNG CÁP SPP 110KV</b>            |  |               |  |                            |  |
|                                                                                                                                                               |  |                   |  | BCKTKT                                                                                |  | PH: A         |  | <b>26107KRB.X.I1.C1.02</b> |  |
|                                                                                                                                                               |  |                   |  | TL: 1/450                                                                             |  | TỜ: 3/5       |  |                            |  |
| P. TỔNG GIÁM ĐỐC                                                                                                                                              |  | ĐẶNG VIỆT LINH    |  |  |  | A<br>A3 FRAME |  |                            |  |
| P. GIÁM ĐỐC T.T                                                                                                                                               |  | LÊ HỒNG QUỐC      |  |  |  |               |  |                            |  |
| CHỦ NHIỆM T.K                                                                                                                                                 |  | ĐẶNG VIỆT LINH    |  |  |  |               |  |                            |  |
| CHỦ TRÌ T.K                                                                                                                                                   |  | LÊ HỒNG QUỐC      |  |  |  |               |  |                            |  |
| KIỂM TRA                                                                                                                                                      |  | LÊ HỒNG QUỐC      |  |  |  |               |  |                            |  |
| THIẾT KẾ                                                                                                                                                      |  | THIỆU QUANG BÌNH  |  |  |  |               |  |                            |  |

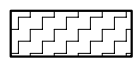




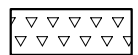
### KÝ HIỆU



: Khu vực mương cáp làm mới sử dụng lại tấm đan hiện hữu (đã được thay mới ở giai đoạn trước)



: Khu vực mương cáp không thuộc phạm vi dự án



: Khu vực mương cáp đã được làm mới hoặc đã thực hiện theo dự án khác

TĐ1, TĐ2... : Tấm dầy hồ cáp qua đường thay mới

A

Phát hành lần đầu

Thiều Quang Bình

01/2026



CÔNG TY CỔ PHẦN  
TƯ VẤN XÂY DỰNG ĐIỆN 5

P. TỔNG GIÁM ĐỐC ĐẶNG VIỆT LINH

P. GIÁM ĐỐC T.T LÊ HỒNG QUỐC

CHỦ NHIỆM T.K ĐẶNG VIỆT LINH

CHỦ TRÌ T.K LÊ HỒNG QUỐC

KIỂM TRA LÊ HỒNG QUỐC

THIẾT KẾ THIỀU QUANG BÌNH

### SỬA CHỮA LỚN NĂM 2026

HẠNG MỤC: SỬA CHỮA HỆ THỐNG MƯƠNG CÁP  
TRẠM BIẾN ÁP 220KV KHÔNG BÚK

BẢN VẼ :

**MẶT BẰNG XÂY DỰNG LÀM MỚI**

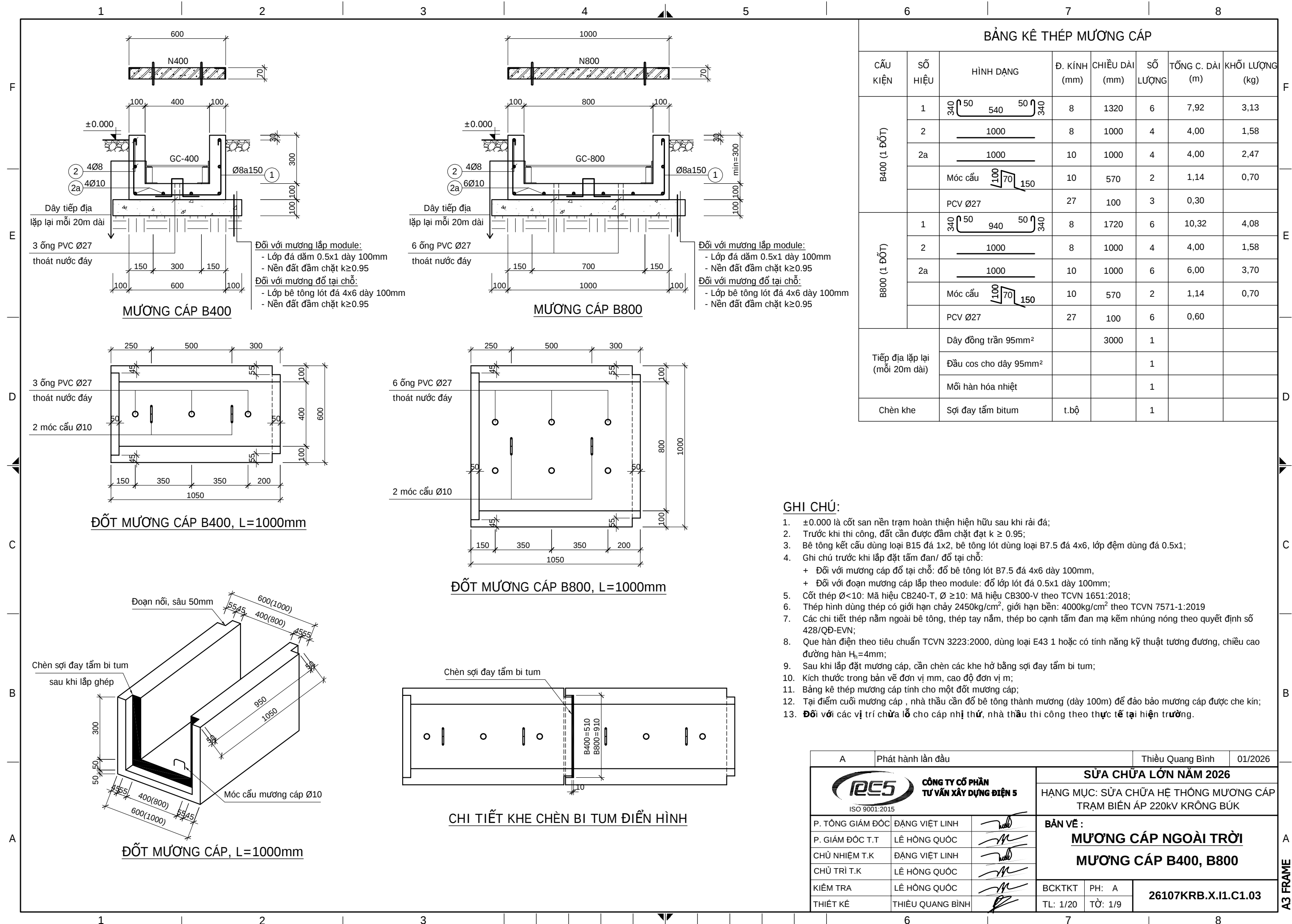
**BỐ TRÍ TẤM ĐAN SPP 110KV**

BCKTKT PH: A

TL: 1/750 TỜ: 5/5

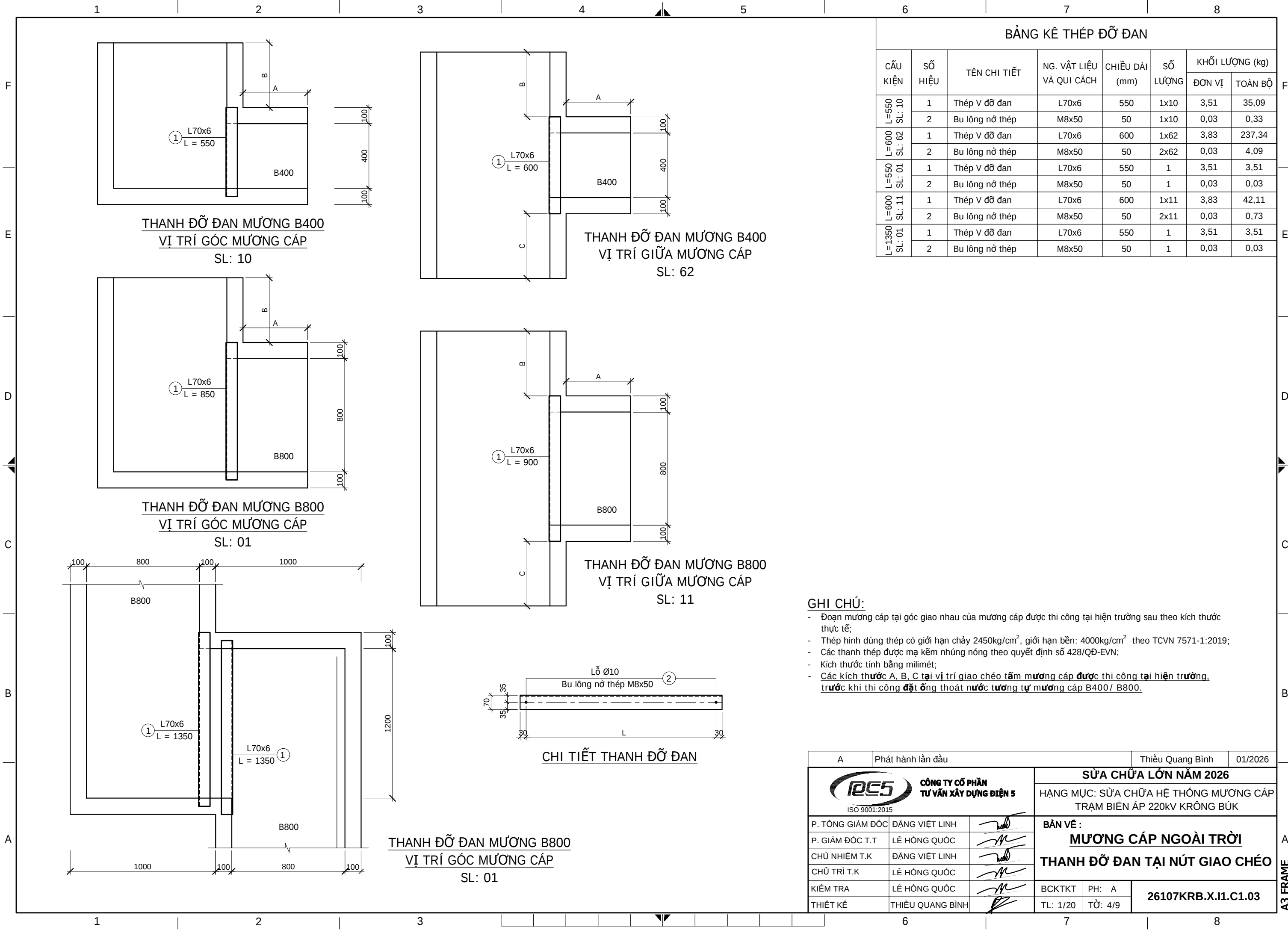
**26107KRB.X.I1.C1.02**

A3 FRAME

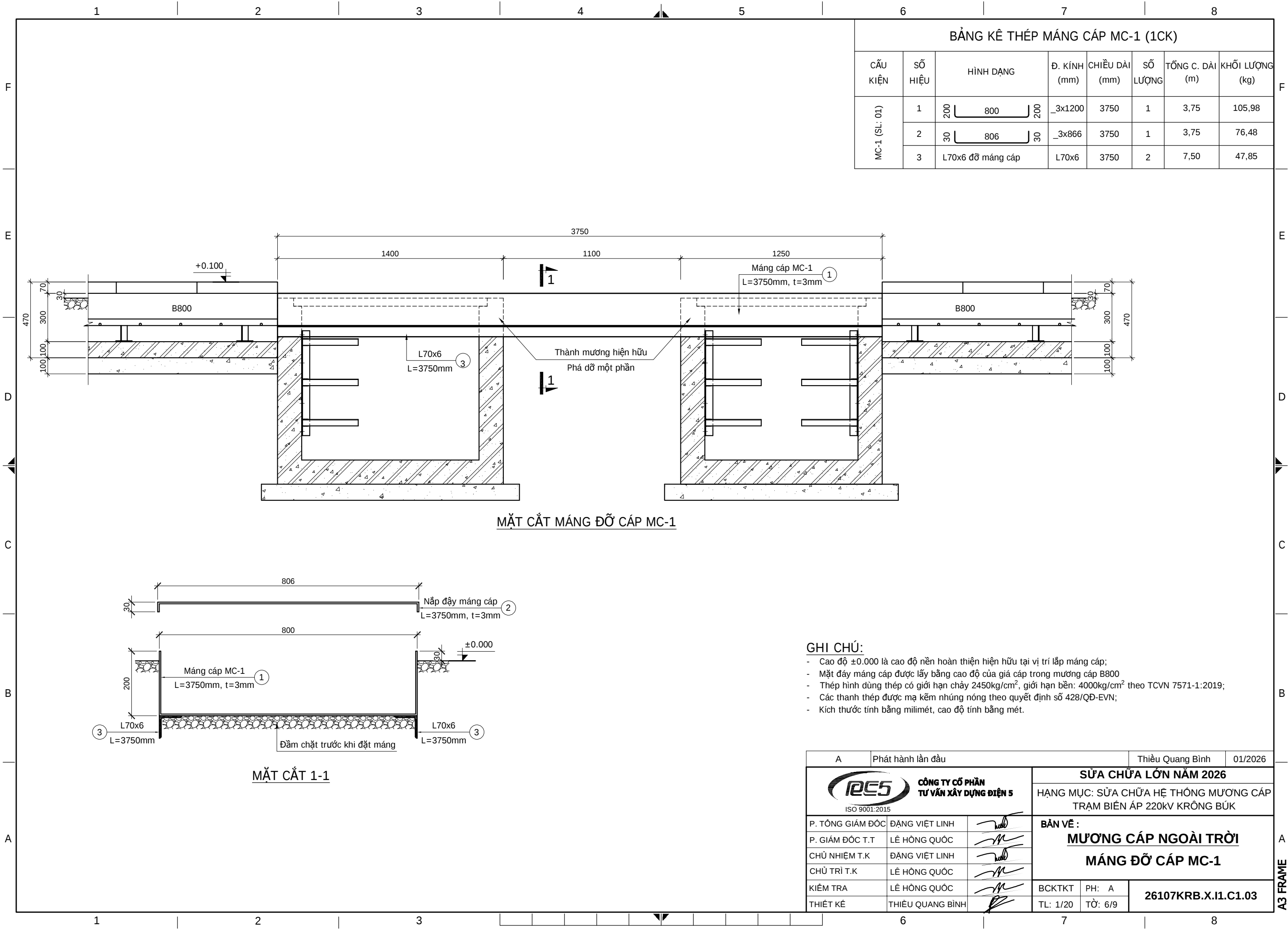




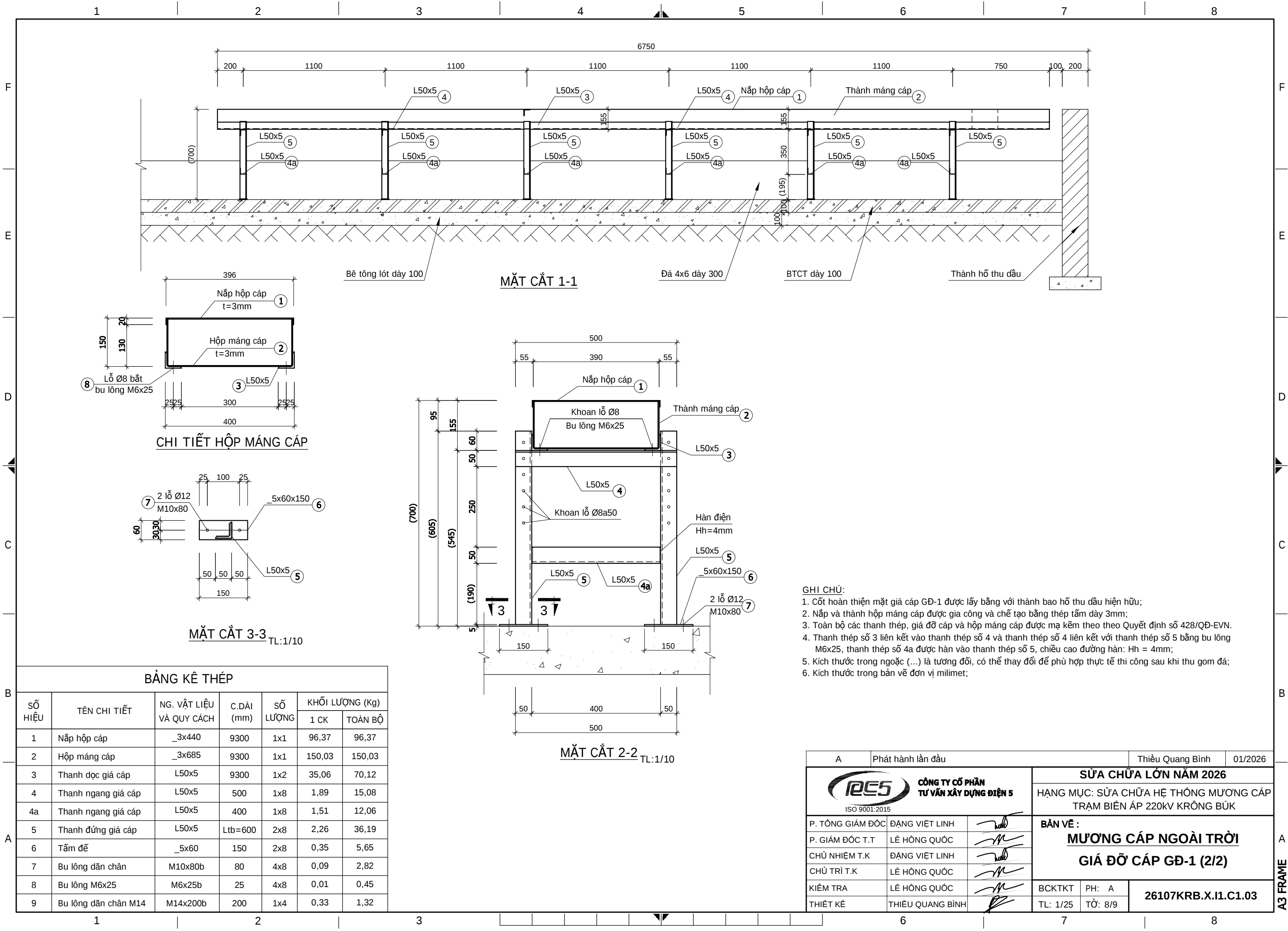


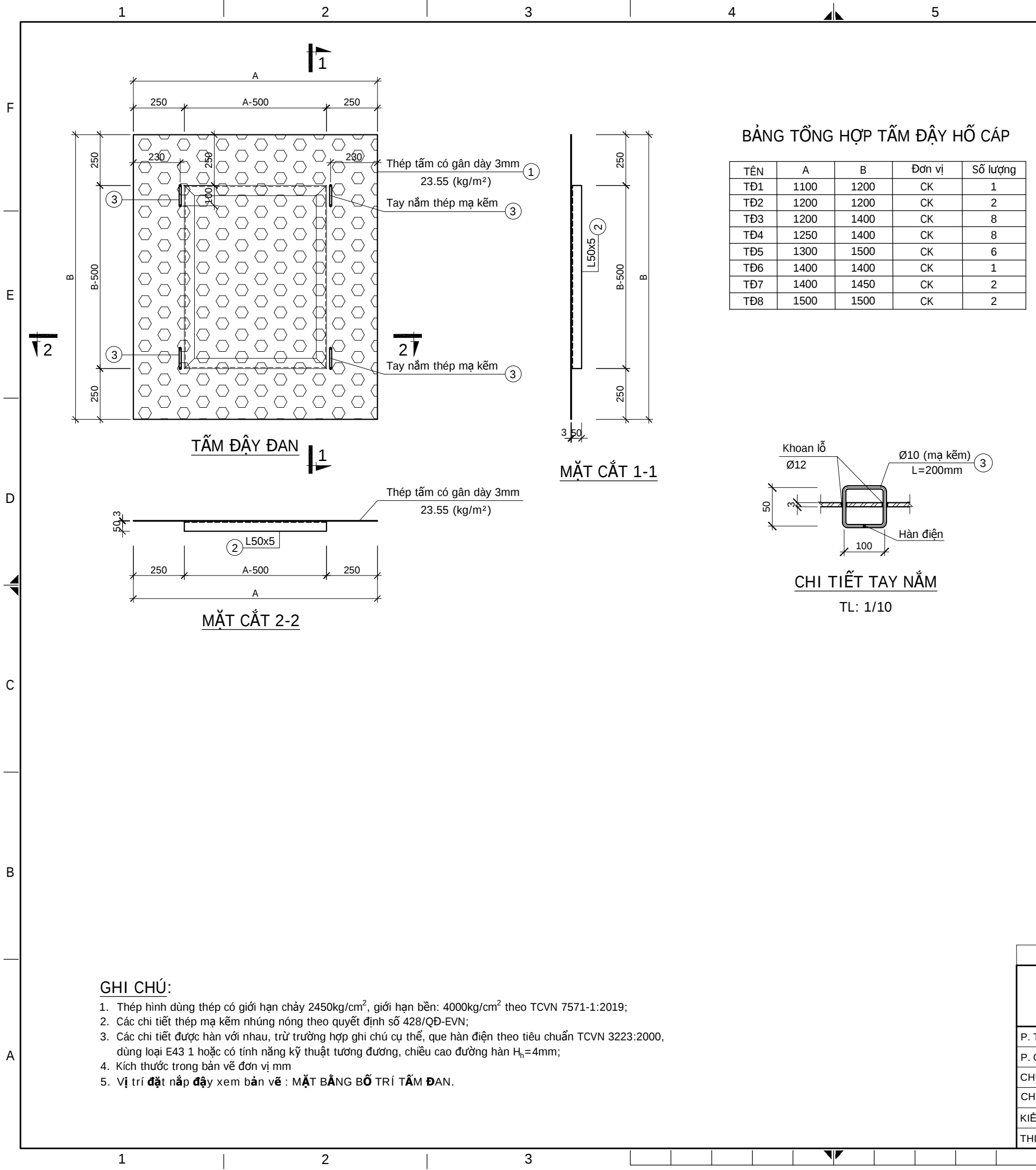












| BẢNG KÊ THÉP TẦM ĐẠY HỒ CÁP QUA ĐƯỜNG |         |           |              |                |          |                 |                 |
|---------------------------------------|---------|-----------|--------------|----------------|----------|-----------------|-----------------|
| CẤU KIỆN                              | SỐ HIỆU | HÌNH DẠNG | Đ. KÍNH (mm) | CHIỀU DÀI (mm) | SỐ LƯỢNG | TỔNG C. DÀI (m) | KHỐI LƯỢNG (kg) |
| TĐ1                                   | 1       | Tấm đáy   | _3x1100      | 1200           | 1        | 31,09           | 31,09           |
|                                       | 2       | Thanh đỡ  | L50x5        | 2600           | 1        | 9,80            | 9,80            |
|                                       | 3       | Tay nắm   | Ø10          | 200            | 4        | 0,12            | 0,49            |
| TĐ2                                   | 1       | Tấm đáy   | _3x1200      | 1200           | 1x2      | 33,91           | 67,82           |
|                                       | 2       | Thanh đỡ  | L50x5        | 2800           | 1x2      | 10,56           | 21,11           |
|                                       | 3       | Tay nắm   | Ø10          | 200            | 4x2      | 0,12            | 0,99            |
| TĐ3                                   | 1       | Tấm đáy   | _3x1200      | 1400           | 1x8      | 39,56           | 316,51          |
|                                       | 2       | Thanh đỡ  | L50x5        | 3200           | 1x8      | 12,06           | 96,51           |
|                                       | 3       | Tay nắm   | Ø10          | 200            | 4x8      | 0,12            | 3,95            |
| TĐ4                                   | 1       | Tấm đáy   | _3x1250      | 1400           | 1x8      | 41,21           | 329,71          |
|                                       | 2       | Thanh đỡ  | L50x5        | 3300           | 1x8      | 12,44           | 99,53           |
|                                       | 3       | Tay nắm   | Ø10          | 200            | 4x8      | 0,12            | 3,95            |
| TĐ5                                   | 1       | Tấm đáy   | _3x1300      | 1500           | 1x6      | 45,92           | 275,54          |
|                                       | 2       | Thanh đỡ  | L50x5        | 3600           | 1x6      | 13,57           | 81,43           |
|                                       | 3       | Tay nắm   | Ø10          | 200            | 4x6      | 0,12            | 2,96            |
| TĐ6                                   | 1       | Tấm đáy   | _3x1400      | 1400           | 1        | 46,16           | 46,16           |
|                                       | 2       | Thanh đỡ  | L50x5        | 3600           | 1        | 13,57           | 13,57           |
|                                       | 3       | Tay nắm   | Ø10          | 200            | 4        | 0,12            | 0,49            |
| TĐ7                                   | 1       | Tấm đáy   | _3x1400      | 1450           | 1x3      | 47,81           | 143,42          |
|                                       | 2       | Thanh đỡ  | L50x5        | 3700           | 1x3      | 13,95           | 41,85           |
|                                       | 3       | Tay nắm   | Ø10          | 200            | 4x3      | 0,12            | 1,48            |
| TĐ8                                   | 1       | Tấm đáy   | _3x1500      | 1500           | 1        | 52,99           | 52,99           |
|                                       | 2       | Thanh đỡ  | L50x5        | 4000           | 1        | 15,08           | 15,08           |
|                                       | 3       | Tay nắm   | Ø10          | 200            | 4        | 0,12            | 0,49            |

|                                                                                         |  |                   |  |                                                                       |  |                                                                       |  |         |  |                            |  |
|-----------------------------------------------------------------------------------------|--|-------------------|--|-----------------------------------------------------------------------|--|-----------------------------------------------------------------------|--|---------|--|----------------------------|--|
| A                                                                                       |  | Phát hành lần đầu |  | Thiều Quang Bình                                                      |  | 01/2026                                                               |  |         |  |                            |  |
| <div><p><b>CÔNG TY CỔ PHẦN<br/>TƯ VẤN XÂY DỰNG ĐIỆN 5</b></p><p>ISO 9001:2015</p></div> |  |                   |  | <b>SỬA CHỮA LỚN NĂM 2026</b>                                          |  |                                                                       |  |         |  |                            |  |
|                                                                                         |  |                   |  | HẠNG MỤC: SỬA CHỮA HỆ THỐNG MƯƠNG CÁP<br>TRẠM BIẾN ÁP 220KV KHÔNG BÚK |  |                                                                       |  |         |  |                            |  |
| P. TỔNG GIÁM ĐỐC                                                                        |  | ĐẶNG VIỆT LINH    |  |                                                                       |  | <b>BẢN VẼ :<br/>MƯƠNG CÁP NGOÀI TRỜI<br/>TẦM ĐẠY HỒ CÁP QUA ĐƯỜNG</b> |  |         |  |                            |  |
| P. GIÁM ĐỐC T.T                                                                         |  | LÊ HỒNG QUỐC      |  |                                                                       |  |                                                                       |  |         |  |                            |  |
| CHỦ NHIỆM T.K                                                                           |  | ĐẶNG VIỆT LINH    |  |                                                                       |  |                                                                       |  |         |  |                            |  |
| CHỦ TRÌ T.K                                                                             |  | LÊ HỒNG QUỐC      |  |                                                                       |  |                                                                       |  |         |  |                            |  |
| KIỂM TRA                                                                                |  | LÊ HỒNG QUỐC      |  |                                                                       |  | BCKTKT                                                                |  | PH: A   |  | <b>26107KRB.X.I1.C1.03</b> |  |
| THIẾT KẾ                                                                                |  | THIỆU QUANG BÌNH  |  |                                                                       |  | TL: 1/20                                                              |  | TỜ: 9/9 |  |                            |  |